

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 5639/QĐ-BGDĐT, ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương;

Căn cứ Quyết định 516/QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-KTKTCT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương;

Căn cứ biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp ngày 14/02/2022;

Theo đề nghị của Hội đồng thi tốt nghiệp trung cấp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, hình thức đào tạo chính quy cho 33 học sinh nghề Kỹ thuật chế biến món ăn, khóa học 2019-2021.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Học sinh có tên ghi tại Điều 1 được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa, các đơn vị có liên quan và học sinh có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở LĐ-TB-XH Thanh Hóa (b/c);
- Như: Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Văn Kỳ



TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 5.4.../QĐ-KTKTCT ngày 15 tháng 04 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương)

1. Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn (Khóa học 2019-2021, Lớp liên kết đào tạo tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Triệu Sơn)

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Lớp	Kết quả thi tốt nghiệp			Điểm TB	Điểm TN	Xếp loại TN
							GDCT	LTTT NN	THNN			
1	Trịnh Thị Tú	Anh	Nữ	07/02/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	7,0	7,0	6,8	6,9	TB khá
2	Đào Công	Anh	Nam	14/04/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	7,0	8,0	7,0	6,8	7,1	Khá
3	Lê Bá	Anh	Nam	15/09/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	7,0	8,0	8,0	7,2	7,6	Khá
4	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	19/01/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	8,0	7,0	6,6	7,0	Khá CAO
5	Nguyễn Ngọc	Cường	Nam	13/02/2004	Thiệu Hoá, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	6,5	8,0	6,0	6,8	TB KHÁ
6	Nguyễn Đình	Đức	Nam	16/05/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	8,5	8,0	7,5	7,8	Khá CÔNG
7	Hoàng Xuân	Dũng	Nam	20/10/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	7,0	8,0	8,0	6,6	7,3	Khá
8	Nguyễn Thế	Huệ	Nam	02/09/2004	Thiệu Hoá, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	7,5	7,0	6,1	6,6	TB khá
9	Vũ Xuân	Hùng	Nam	09/10/2004	Đông Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	6,0	8,0	7,0	6,8	7,1	Khá
10	Ninh Thị Phương	Linh	Nữ	03/03/2003	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	7,0	8,5	8,0	7,2	7,7	Khá
11	Lê Thị	Ly	Nữ	20/11/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	8,5	8,0	6,2	7,2	Khá
12	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	24/01/2004	Thiệu Hoá, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	7,0	7,0	7,0	6,7	6,9	TB khá
13	Tổng Duy	Tân	Nam	01/02/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	6,0	7,0	7,0	5,9	6,5	TB khá
14	Võ Thị	Trâm	Nữ	02/09/2003	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	8,0	8,0	7,0	7,5	Khá
15	Trịnh Thùy	Trang	Nữ	24/04/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	8,0	7,0	7,2	7,3	Khá
16	Phạm Thu	Trang	Nữ	27/05/2004	Nam Trực, Nam Định	KTCBMA-K5B	7,0	8,0	8,0	6,7	7,4	Khá
17	Bùi Thùy	Trang	Nữ	28/10/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	8,0	8,0	7,1	7,6	Khá
18	Lê Huyền	Trang	Nữ	09/06/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	8,0	8,0	7,1	7,6	Khá
19	Lê Văn	Tú	Nam	29/01/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	7,0	7,0	7,0	7,3	7,2	Khá
20	Lê Minh	Tuyền	Nam	03/01/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	7,0	8,0	8,0	7,0	7,5	Khá
21	Lê Hồng	Vân	Nữ	05/12/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	8,0	7,5	7,0	6,4	6,8	TB khá
22	Lê Đình	Vân	Nam	30/03/2004	Triệu Sơn, Thanh Hoá	KTCBMA-K5B	6,0	7,0	7,5	6,5	6,9	TB khá

Tổng số học sinh tốt nghiệp: 22 học sinh, trong đó: Loại Khá: 15 học sinh (68,2%); Loại Trung bình Khá: 07 học sinh (31,8%)

2. Nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn (Khóa học 2019-2021, Lớp liên kết đào tạo tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hà Trung)

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Lớp	Kết quả thi tốt nghiệp			Điểm TB	Điểm TN	Xếp loại TN
							GDCT	LTTH NN	THNN			
1	Trần Lan	Anh	Nữ	06/09/2004	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	8,0	7,0	8,0	6,9	7,3	Khá
2	Tổng Thúy	Hằng	Nữ	06/10/2004	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	8,0	7,0	8,0	7,3	7,5	Khá
3	Mai Thị	Hoa	Nữ	24/02/2004	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	8,0	8,0	8,0	7,4	7,7	Khá
4	Quách Văn	Khánh	Nam	17/02/2004	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	6,0	7,0	7,0	6,5	6,8	TB khá
5	Phạm Trung	Kiên	Nam	21/09/2003	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	7,0	7,0	7,0	6,4	6,7	TB khá
6	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	29/12/2004	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	8,0	8,0	8,0	7,3	7,7	Khá
7	Vũ Thị Hồng	Lý	Nữ	07/11/2003	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	8,0	8,5	8,0	7,1	7,6	Khá
8	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	Nữ	05/10/2004	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	8,0	7,0	8,0	8,0	7,8	Khá
9	Trịnh An Huệ	Tâm	Nữ	03/02/2004	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	8,0	8,0	8,0	7,4	7,7	Khá
10	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	31/07/2004	Hậu Lộc, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	8,0	7,0	8,0	7,9	7,8	Khá
11	Phạm Thị	Vân	Nữ	15/11/2003	Hà Trung, Thanh Hóa	KTCBMA-K5C	7,0	7,0	8,0	7,6	7,6	Khá

Tổng số học sinh tốt nghiệp: 11 học sinh, trong đó:

- Loại Khá: 09 học sinh (82%)
- Loại TB Khá: 02 học sinh (18%)